

Bản án số: 174/2020/HSST

Ngày: 13/08/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Hoan

2. Ông Đặng Như Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2020/HSST ngày 23 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/HSST-QĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T, sinh năm 1976 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 30, tổ 34 C, phường Q, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Số 8, ngách 14, ngõ 376 phố K, phường H, quận T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Bùi Vân A và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 27/04/2020, tạm giữ ngày 28/04/2020, tạm giam ngày 07/05/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Vân A - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số 90 ngõ 100 phố T, phường Q, quận Đ, Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lương Thu H - sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 224, ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 507, E1, phường T, quận Đ, Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Vương Ngọc H - sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, ngách 224, ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 507, E1, phường T, quận Đ, Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 27/04/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 6 phố Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Thượng Đình phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T đang điều khiển xe máy Honda Vision BKS 29E2-134.77 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe, kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện 01 túi nilon màu đỏ kích thước 2,5x3cm được dán trên bề mặt đồng hồ xe máy T đang điều khiển. Tại chỗ, T khai nhận đây là ma túy “đá” T mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 3316/KLGD-PC09 ngày 05/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu đỏ (thu giữ của Phạm Văn T) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,450 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/04/2020, T đến đầu ngõ Cống Tráng, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi và mua của anh ta 01 túi nilon ma túy “đá” với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm túi ma túy dán vào mặt đồng hồ chiếc xe máy Honda Vision BKS 29E2-134.77 đang đi rồi đi xe máy về nhà trọ của mình ở quận Thanh Xuân. Khi đi đến khu vực trước cửa số nhà 6 phố Khương Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Mục đích T tàng trữ túi ma túy trên là để sử dụng, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSTX ngày 22 tháng 07 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Phạm Văn T từ 16 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,450 gam Methamphetamine; Trả lại chị Vương Ngọc H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29E2-134.77 đã qua sử dụng, có số máy: 0013374, số khung: 013329; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh - đen có số Imei 1: 860163040580313, Imei 2: 860163040580305, bên trong có lắp sim có số thuê bao 0945262826.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

- Người liên quan: Chị Bùi Vân A xác nhận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29E2-134.77 chị cho bị cáo mượn là tài sản của chị Vương Ngọc H và đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 27/04/2020, Phạm Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,450 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất

ma túy. Đối chiếu quy định của pháp luật, Phạm Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Đối với người đã bán ma túy cho Phạm Văn T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: 0,450 gam Methamphetamine thu giữ của Phạm Văn T là chất Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29E2-134.77 đã qua sử dụng, có số máy: 0013374, số khung: 013329; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh - đen có số Imei 1: 860163040580313, Imei 2: 860163040580305, bên trong có lắp sim có số thuê bao 0945262826

Đối với chiếc xe máy, qua tra cứu, chủ xe là Vương Ngọc H ở địa chỉ 3/224, ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội. Chị H khai đây là xe máy của mẹ chị là bà Lương Thu H (sinh năm 1971, đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/224, ngõ T, phường T, quận Đ, Hà Nội), khi làm thủ tục đăng ký xe, do bị mất giấy chứng minh nhân dân nên mẹ chị sử dụng chứng minh nhân dân của chị để đăng ký. Vì vậy đăng ký xe mang tên chị. Tiến hành xác minh, bà H khai phù hợp với lời

khai của chị H và xác nhận tháng 09/2016, bà mua chiếc xe này nhưng đăng ký xe mang tên con gái bà là Vương Ngọc H. Tháng 12/2019, bà cho anh Bùi Anh T (đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 90, ngõ 100 phố T, phường Q, quận Đ, Hà Nội) mượn xe. Sau đó, anh T cho mẹ đẻ là bà Lại Minh G mượn để sử dụng. Tháng 3/2020, bà G cho con gái là chị Bùi Vân A mượn xe. Ngày 27/04/2020, chị A cho T mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng đi mua ma túy. Tại phiên tòa hôm nay, chị A đề nghị Tòa án trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Xét thấy, tài sản thuộc sở hữu của người khác, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo bị thu giữ, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Xử phạt: Phạm Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/04/2020 (ngày bắt quả tang).

[2]. Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020*):

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,300 gam Methamphetamine (khối lượng thu giữ ban đầu là 0,450 gam, phòng PC09 - Công an Thành phố Hà Nội đã trích thu lấy mẫu giám định 0,150gam) thu giữ của Phạm Văn T.

- Trả lại chị Vương Ngọc H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29E2-134.77 đã qua sử dụng, có số máy: JF66E 0013374, số khung: 013329.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh - đen có số Imei 1: 860163040580313, Imei 2: 860163040580305, bên trong có lắp sim có số thuê bao 0945262826 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - chị Bùi Vân A có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Lương Thị H, chị Vương Ngọc H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- Chỉ cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy